

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đảo chiều ngoạn mục

► VN-Index có phiên đảo chiều ngoạn mục trong phiên ngày Thứ Năm với mức tăng 22 điểm sau phiên giao dịch ATC. Chỉ số chịu áp lực bán trong phiên sáng và thậm chí có lúc lui về vùng 1,757, tương ứng với mức giảm khoảng 25 điểm. Tuy nhiên, lực cầu bắt đáy đã xuất hiện mạnh tại vùng hỗ trợ quan trọng này, giúp VN-Index phục hồi liên tục và đóng cửa tại mốc 1,800 điểm. VIC và VHM đóng vai trò trụ cột quan trọng để nâng đỡ chỉ số, riêng bộ đôi này đã đóng góp khoảng 16 điểm vào mức tăng của thị trường. Ngoài ra, nhóm Ngân hàng cũng hồi phục khá tốt, tiêu biểu là ACB, STB, HDB... Một số cổ phiếu riêng lẻ ghi nhận mức đảo chiều tốt kèm thanh khoản cải thiện như HCM, NVL.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 22.12 điểm (+1.24%), đóng phiên ở 1,804.24 điểm; HNX-Index giảm 2.75 điểm (-0.94%), đạt 288.32 điểm. Thanh khoản cả ba sàn tăng lên mức 20.8 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 887 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại giao dịch hai chiều mua bán khá cân bằng trong phiên, chỉ bán ròng nhẹ khoảng 29 tỷ đồng. Các cổ phiếu bị bán mạnh nhất là PNJ (-147 tỷ VND), SSI (-132 tỷ VND) và FPT (-95 tỷ VND)... Ngược lại, chiều mua ròng tiêu biểu có VIC (+250 tỷ VND), ACB (+218 tỷ VND) và VHM (+153 tỷ VND)...

► VIC (+2.76%), VHM (+5.00%), HDB (+3.04%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, HPG (-0.89%), BSR (-1.14%), BID (-0.51%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của chỉ số.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index khởi đầu phiên kém tích cực khi gặp áp lực bán gia tăng mạnh, khiến nhiều cổ phiếu giảm sâu trong nửa đầu phiên sáng. Có thời điểm chỉ số mất hơn 20 điểm và rơi xuống dưới đường MA200, gây áp lực đáng kể lên tâm lý nhà đầu tư. Tuy nhiên, lực cầu bắt đáy đã xuất hiện mạnh tại vùng hỗ trợ quan trọng này, giúp VN-Index phục hồi liên tục và đóng cửa tại mốc 1,800 điểm. Đà hồi phục được dẫn dắt bởi nhóm bất động sản và chứng khoán trước khi lan tỏa sang phần lớn các nhóm ngành khác. Khối ngoại cũng đảo chiều tích cực trong nửa cuối phiên giao dịch. Thanh khoản cải thiện rõ rệt là tín hiệu tích cực, củng cố quan điểm của chúng tôi rằng thị trường đang trong giai đoạn tích lũy trong vùng 1,750–1,850 điểm, tạo nền tảng hướng tới vùng 2,000–2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026. Dù vậy, dòng tiền cần tiếp tục được cải thiện và lan tỏa để xác nhận xu hướng tăng bền vững.

► **Ở trường hợp cơ sở trung hạn:** Trong kịch bản lạc quan, triển vọng lạm phát bất cố gắng hơn sẽ tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, hỗ trợ mặt bằng định giá thị trường. Các doanh nghiệp duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, đang giao dịch ở mức định giá phù hợp dù lãi suất nội địa vẫn neo cao, có thể là cơ hội đầu tư tốt cho mục tiêu trung – dài hạn. Với kịch bản này, VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026.

► **Ở trường hợp tiêu cực trung hạn:** Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục kéo dài, đồng thời lãi suất nội địa tiếp tục tăng khiến thanh khoản thị trường suy giảm, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền mới mang tính tích cực và nhiều khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 1,750 – 1,850 điểm trong nửa cuối năm 2026. Nhóm VIC, VHM suy yếu có thể khiến VN-Index quay trở lại test cận dưới của biên sideways trước đó – ở quanh mức 1,580 điểm. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tái leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao có thể là những yếu tố bên ngoài góp phần củng cố kịch bản tiêu cực này, tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi như Việt Nam.

► **Chiến lược:** Nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và KQKD tăng trưởng tốt thay vì chỉ tập trung nhìn vào biến động của chỉ số VN-Index cho vị thế trung hạn. Trong ngắn hạn, có thể tìm những cổ phiếu đã bị bán mạnh và có xu hướng phục hồi như nhóm bảo hiểm, công nghệ, bất động sản,... Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin khi xu hướng chưa được xác định rõ ràng trong giai đoạn này.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,804	1.2	-0.2	22.3	14.7	2.0	8,408,413
VN30 Index	1,942	1.3	-0.9	20.3	12.7	2.0	6,204,528
VN Midcap	1,993	0.2	-8.3	-7.0	12.6	1.3	1,166,101
VN Smallcap	1,290	-0.1	-5.0	-14.9	11.8	0.8	270,424
HNX Index	288	-0.9	-9.8	19.0	16.9	1.6	428,013
UpCom	127	0.1	-0.1	22.8	13.4	1.8	628,369

Nhóm ngành (tỷ đồng)

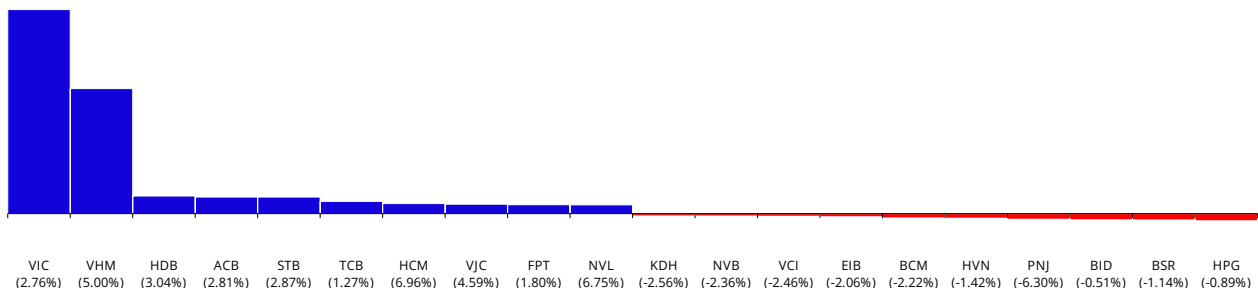
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.3	-2.9	-12.3	1.0	17.9	3.4	151,880
Bảo hiểm	1.8	-8.6	2.6	1.1	13.5	1.6	56,990
Bất động sản	2.9	3.9	14.7	2.1	34.5	3.6	2,666,487
CNTT	1.5	-4.6	-27.4	0.6	12.4	2.7	129,463
Đầu khí	0.1	-3.5	2.9	1.1	24.0	2.4	64,077
Dịch vụ tài chính	2.4	-6.7	-1.6	1.0	13.6	1.5	240,786
Tiền ích	0.0	-2.8	1.3	1.1	13.7	2.0	328,129
Du lịch và Giải trí	0.6	-1.6	-6.6	1.3	18.1	5.0	184,880
Hàng & DV CN	0.3	-6.5	-3.2	0.9	12.5	1.5	163,091
Hàng CN & Gia dụng	-3.6	-26.3	-28.1	0.8	7.9	1.1	41,610
Hóa chất	0.3	-10.5	5.4	0.9	15.2	1.6	201,888
Ngân hàng	0.8	-1.2	0.9	1.1	9.4	1.6	2,630,088
Ô tô và phụ tùng	-0.1	-1.5	-9.9	0.8	3.3	0.8	14,356
Tài nguyên Cơ bản	-0.8	-5.5	-6.3	0.9	13.3	1.3	229,952
Th. phẩm & Đồ uống	0.1	-4.0	-7.9	0.9	15.0	2.3	418,515
Truyền thông	-0.8	-6.1	-19.6	0.7	22.2	0.8	2,161
Xây dựng và Vật liệu	-0.1	-4.9	-8.9	0.9	11.0	1.3	131,758
Y tế	0.4	-3.0	-10.5	0.9	17.0	1.9	36,095

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.0	-0.4	1.0	2.4	2.2	2.2
USD/JPY	162	0.0	-0.1	1.1	1.9	3.5	9.7
USD/CNY	7	0.0	-0.4	0.2	-0.8	-3.1	-5.7
KRW/USD	1,480	-0.7	-1.9	-2.0	0.0	2.8	6.5
EUR/USD	1	0.0	-0.3	1.3	2.8	2.5	1.5
USD/VND	26,255	0.0	-0.1	-0.2	-0.3	-0.2	0.4
Dầu Thô	80	0.0	10.4	4.6	-16.0	38.6	19.9
Xăng	330	0.0	8.6	14.6	4.3	93.5	53.9
Khí đốt	3	-0.8	-3.7	-10.4	9.6	-21.3	-18.3
Coal	129	0.8	-0.3	-12.0	-3.7	19.8	17.0
Vàng	4,033	-0.7	-2.2	-6.9	-15.8	-6.6	20.5
Thép cuộn TQ	3,312	0.0	0.2	-2.2	0.1	1.3	0.7

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]

Nhi Nguyen

☎ (84-28) 6299 - 8000

✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. MWG – Bán lẻ:** Nửa đầu năm 2026, MWG đạt doanh thu thuần 95,305 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ và hoàn thành 52% kế hoạch năm. Động lực tăng trưởng đến từ các chuỗi bán lẻ chủ lực ghi nhận mức tăng doanh thu hai chữ số.
- 2. PLX – Dầu khí:** 6 tháng đầu năm, Petrolimex đạt doanh thu 215,000 tỷ đồng nhưng lợi nhuận trước thuế chỉ 1,960 tỷ đồng. Doanh nghiệp đã nộp ngân sách 9,850 tỷ đồng, gấp hơn 5 lần lợi nhuận tạo ra trong bối cảnh ưu tiên bảo đảm nguồn cung.
- 3. HPG – Nguyên vật liệu:** Liên danh Đại Quang Minh, THACO và Hòa Phát đang phối hợp cùng các sở ngành lập quy hoạch dự án Trục Đại lộ cảnh quan sông Hồng quy mô 11,000 ha với tổng mức đầu tư dự kiến 855,000 tỷ đồng.
- 4. OCB – Ngân hàng:** OCB dự kiến tất toán sớm 3,000 tỷ đồng gốc trái phiếu mã OCB12515 và OCB12516 trong tháng 8/2026. Tổng số tiền thanh toán bao gồm cả lãi trái phiếu là 3,265 tỷ đồng.
- 5. TCD – Xây dựng:** Tracodi điều chỉnh lợi nhuận năm 2024 từ lãi 111 tỷ đồng thành lỗ 1,450 tỷ đồng do trích lập dự phòng nợ khó đòi. Kiểm toán viên từ chối đưa ra ý kiến khiến cổ phiếu TCD bị hủy niêm yết bắt buộc.
- 6. FPT – Công nghệ:** Quý 2/2026, FPT đạt doanh thu thuần 13,789 tỷ đồng, giảm 17% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế thuộc về công ty mẹ đạt 2,568 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ năm ngoái.
- 7. PNJ – Bán lẻ:** Cổ phiếu PNJ giảm xuống 40,600 đồng/cp vào ngày 16/7, mức thấp nhất trong gần 5 năm. Vốn hóa thị trường của doanh nghiệp này đã giảm 22,560 tỷ đồng so với đỉnh thiết lập cuối tháng 1 năm nay.
- 8. REE – Tiện ích:** Platinum Victory Pte. Ltd đăng ký mua 20.48 triệu cổ phiếu REE từ ngày 20/7 đến 18/8/2026. Nếu giao dịch thành công quỹ ngoại này sẽ nâng tỷ lệ sở hữu tại REE lên 44.99% vốn điều lệ.
- 9. NTC – Khu công nghiệp:** Dù doanh thu thuần quý II/2026 giảm 42.9% xuống 81.8 tỷ đồng, Nam Tân Uyên vẫn đạt lãi ròng 131.9 tỷ đồng, tăng 35.7% nhờ doanh thu tài chính từ cổ tức và lợi nhuận được chia đạt 103 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM - HDB

HDB – Ngân hàng: HDBank đã phát hành 2,000 trái phiếu mã HDB12606 trị giá 200 tỷ đồng vào ngày 7/7/2026. Lô trái phiếu này có kỳ hạn 6 năm với lãi suất thả nổi 8.6%/năm.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần				7/15/2026	7/16/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên
1	Bảo hiểm				70.3	30	56	33	
2	Hàng cá nhân & Gia dụng				46.1	406	635	434	
3	Bán lẻ				38.2	187	417	302	
4	Điện, nước & xăng dầu khí đốt				27.1	176	314	247	
5	Dịch vụ tài chính				24.8	2,098	2,918	2,339	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp				23.8	573	952	769	
7	Ngân hàng				23.8	3,434	5,403	4,366	
8	Xây dựng và Vật liệu				19.4	427	549	460	
9	Bất động sản				18.7	2,286	3,051	2,571	
10	Công nghệ Thông tin				10.4	1,469	874	791	
11	Hóa chất				5.1	218	314	299	
12	Ô tô và phụ tùng				4.3	18	30	29	
13	Tài nguyên Cơ bản				1.9	622	623	611	
14	Truyền thông	-2.0				5	7	8	
15	Thực phẩm và đồ uống	-2.1				477	569	581	
16	Du lịch và Giải trí	-2.6				161	159	164	
17	Y tế	-9.5				23	23	26	

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	14,050	0.7	-12.5	-26.1	47	754.9	
NVL	Novaland	Bất động sản	12,650	6.8	1.6	1.9	137	302.7	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	31,900	1.3	-3.8	-6.7	4	458.4	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	52,000	1.0	-0.8	31.6	(9)	85.5	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	18,300	-3.7	-2.9	-24.9	(19)	44.7	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	52,000	1.0	-0.8	24.4	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	13,600	-0.7	-2.5	-21.4	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	10,400	0.0	0.5	6.2	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,140	0.8	-0.8	-15.9	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	19,300	-0.5	-3.3	-13.3	-53.9	130.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
					Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
Top bán ròng					7/16/2026	2,663.1	2,692.1	-28.9
(147.67)	PNJ	VIC	252.77		7/15/2026	1,408.6	2,378.5	-969.9
(132.12)	SSI	ACB	217.51		7/14/2026	1,728.9	1,921.9	-193.0
(95.76)	FPT	VHM	153.66		7/13/2026	1,859.1	2,120.6	-261.4
(85.52)	VPB	HDB	74.93		7/10/2026	3,793.3	2,419.9	1,373.4
(84.93)	CTG	SHB	48.73		7/9/2026	929.9	1,382.5	-452.6
(75.22)	MBB	NVL	44.62		7/8/2026	1,512.1	2,059.1	-546.9
(67.43)	TPB	VND	41.36		7/7/2026	1,353.4	1,319.6	33.8
(61.19)	VCI	VIX	37.11		7/6/2026	1,517.6	4,311.7	-2,794.1
(60.00)	TCB	GMD	31.23		7/3/2026	1,183.5	1,986.6	-803.0
(36.80)	MWG	BVH	18.2		7/2/2026	1,133.0	1,571.5	-438.5
					7/1/2026	1,568.0	1,237.9	330.1
					6/30/2026	1,348.7	2,536.3	-1,187.6
					6/29/2026	1,465.1	2,253.2	-788.2
					6/26/2026	2,285.9	1,954.7	331.2
					6/25/2026	1,126.7	2,200.1	-1,073.4

Nguồn: Finpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,850	0.5%	-0.9%	-3.4%	559,300	19.2		
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,810	-0.3%	-2.6%	1.4%	1,500	0.0		
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,840	1.0%	-2.1%	-5.0%	158,600	4.5		
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	34,370	-0.4%	-6.0%	-10.3%	357,100	12.1		
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,900	0.3%	-0.3%	1.5%	153,900	4.0		
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,280	-1.1%	-1.6%	-4.7%	26,800	0.6		
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,990	0.9%	-0.7%	-3.3%	4,700	0.1		
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	14,290	5.2%	5.8%	14.8%	100	0.0		
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,310	0.5%	-1.0%	-3.3%	30,300	0.4		
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,680	1.4%	-7.4%	-14.4%	14,800	0.2		
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,530	-0.6%	-0.7%	-0.2%	300	0.0		
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,550	0.3%	-5.5%	-10.8%	1,900	0.0		
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,730	0.0%	1.3%	9.2%	2,300	0.0		
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,740	n.a	-6.6%	-11.4%	13,400	0.2		
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a		
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	10,600	0.0%	-3.6%	-1.9%	0	n.a		

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(86,370)	(335,409)	24.6	20.8	0.9	2.26	2.1	12.0	62.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	149,389	-	-	31.4	24.8	0.7	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	533,663	(5,786)	177	FALSE	26.7	1.0	2.07	1.3	8.2	86.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,279,746	(41,670)	400,445	-2.1	24.0	0.9	2.22	1.8	10.3	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	710,083	-	-	28.0	21.6	0.8	1.99	1.8	11.8	50.9
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	240,426	(2,503)	(5,083)	25.2	23.7	0.7	2.30	2.0	11.6	63.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	610,025	(11,969)	(201,135)	23.2	23.4	1.0	2.02	2.0	11.9	66.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	71,607	-	-	45.8	53.1	0.9	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,437,100	(63,012)	(65,689)	21.8	25.7	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	293,612	-	(10,170)	-2.8	28.7	0.8	1.45	1.4	12.3	41.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	260,765	-	(19,597)	13.5	27.3	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	244,108	(19,433)	(34,646)	-2.0	25.7	0.9	2.36	1.7	9.9	87.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	33.0	39.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	70,425	n.a	n.a	-2.7	26.9	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VND	n.a	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	1.0	26.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.